

GIÁO DỤC LÒNG BIẾT ƠN CHO TRẺ MẦM NON THÔNG QUASINH HOẠT HÀNG NGÀY Ở LỚP

Nguyễn Thị Muối Em

Giảng viên, Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Đỗ Thị Minh Nguyệt

Giảng viên, Đại học Mầm non K13, Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai

Lý Thị Huyền Trân

Sinh viên, Đại học Mầm non K13, Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai

Lê Yến Nhi

Cao đẳng Mầm non K47B Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Nai

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, khi xã hội ngày càng phát triển về vật chất và công nghệ, những giá trị cốt lõi về đạo đức, đặc biệt là lòng biết ơn, đang đứng trước nguy cơ bị xói mòn và thay thế bằng lối sống thực dụng, vô cảm. Bài viết này, dựa trên kinh nghiệm 20 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non, tập trung phân tích sâu sắc tầm quan trọng và phương pháp giáo dục lòng biết ơn cho trẻ từ 3-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày tại trường. Nghiên cứu khẳng định lòng biết ơn không chỉ là một hành vi giao tiếp xã giao mà là một cấu trúc tâm lý phức tạp bao gồm nhận thức, cảm xúc và hành vi, đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển trí tuệ cảm xúc (EQ) và năng lực xã hội (SEL). Thay vì những bài giảng lý thuyết khô khan, bài viết đề xuất chiến lược "thấm thấu" giáo dục lòng biết ơn vào từng khoảnh khắc của đời sống học đường: từ giờ đón trẻ, hoạt động vệ sinh, bữa ăn, giờ chơi cho đến giờ trả trẻ. Đồng thời, bài viết cũng phân tích và so sánh các mô hình giáo dục tiên tiến như Montessori (bài học Lịch thiệp và Nhã nhận), Reggio Emilia (Môi trường là người thầy thứ ba) và mô hình giáo dục của Nhật Bản (Souji - làm vệ sinh) để rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho giáo dục mầm non Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, việc tích hợp giáo dục lòng biết ơn vào sinh hoạt hằng ngày không chỉ giúp trẻ hình thành nhân cách tốt đẹp, biết trân trọng giá trị lao động, mà còn góp phần xây dựng mô hình "Trường học hạnh phúc" bền vững.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, Lòng biết ơn, Kỹ năng sống, Giáo dục cảm xúc xã hội (SEL), Sinh hoạt hằng ngày, Trường học hạnh phúc, Tâm lý trẻ em, Văn hóa ứng xử.

TEACHING GRATITUDE TO PRESCHOOL CHILDREN THROUGH DAILY CLASSROOM ACTIVITIES

Abstract: In the context of modern education, as society advances in material wealth and technology, core moral values, particularly gratitude, are at risk of erosion, replaced by pragmatic and apathetic lifestyles. This article, based on 20 years of teaching and research experience in early childhood education, provides an in-depth analysis of the importance and methods of educating gratitude for children aged 3-6 through daily routines at preschool. The research asserts that gratitude is not merely a social etiquette but a complex psychological structure involving cognition, emotion, and behavior, serving as a foundation for Emotional Intelligence (EQ) and Social-Emotional Learning (SEL). Instead of dry theoretical lectures, the article proposes a strategy of "permeating" gratitude education into every moment of school life: from arrival, hygiene activities, mealtimes, and play, to departure. Furthermore, the article analyzes and compares advanced educational models such as Montessori (Grace and Courtesy lessons), Reggio Emilia (Environment as the third teacher), and the Japanese educational model (Souji - cleaning practice) to draw valuable lessons for Vietnamese early childhood education. The research results indicate that integrating gratitude education into daily activities not only helps children form a good personality and appreciate the value of labor but also contributes to building a sustainable "Happy School" model.

Keywords: Early Childhood Education, Gratitude, Life Skills, Social Emotional Learning (SEL), Daily Routine, Happy School, Child Psychology, Behavioral Culture.

Nhận bài: 28.12.2025

Phản biện: 20.01.2026

Duyệt đăng: 25.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kho tàng văn hóa và đạo đức của dân tộc Việt Nam, lòng biết ơn luôn được đặt ở vị trí trang trọng nhất, thể hiện qua những câu tục ngữ, ca dao đã ăn sâu vào tâm thức bao thế hệ như "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Lòng biết ơn không chỉ là thước đo phẩm giá của một con người mà còn là chất keo gắn kết các mối quan hệ xã hội, tạo nên một cộng đồng nhân ái và bền vững. Tuy nhiên, bước vào thế kỷ 21, dưới tác

động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và nhịp sống công nghiệp gấp gáp, hệ giá trị này đang đối mặt với những thách thức chưa từng có.

Một thực trạng đáng báo động đang diễn ra tại Việt Nam là sự xuất hiện ngày càng nhiều của "căn bệnh vô cảm" ở giới trẻ. Chúng ta dễ dàng bắt gặp những đứa trẻ được bao bọc quá kỹ, sống trong nhung lụa nhưng lại thờ ơ trước sự hy sinh

của cha mẹ, thầy cô, thậm chí coi sự chăm sóc, phục vụ của người khác là điều hiển nhiên và là trách nhiệm bắt buộc phải thực hiện đối với mình. Sự thiếu hụt về giáo dục lòng biết ơn ngay từ lứa tuổi ấu thơ đã dẫn đến việc hình thành những nhân cách lệch lạc, thiếu khả năng thấu cảm, chỉ biết đòi hỏi quyền lợi mà quên đi trách nhiệm và sự trân trọng.

Đối với giáo dục mầm non, đây là giai đoạn "vàng" để hình thành nhân cách. Các nghiên cứu tâm lý học phát triển đã chỉ ra rằng, từ 3 đến 6 tuổi là thời kỳ não bộ và tâm lý trẻ có độ mềm dẻo cao nhất, dễ dàng tiếp thu và "nội hóa" các chuẩn mực xã hội.⁴ Tuy nhiên, thực tế tại nhiều trường mầm non và gia đình hiện nay cho thấy một sự lệch pha đáng kể: phụ huynh và thậm chí cả một bộ phận giáo viên đôi khi quá chú trọng đến việc phát triển nhận thức mà xem nhẹ giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội. Áp lực thành tích và tâm lý muốn con "thông minh vượt trội" đã vô tình đẩy lùi các bài học về đạo đức và lòng biết ơn xuống hàng thứ yếu.

Vấn đề đặt ra không phải là đưa thêm một môn học mới vào chương trình vốn đã dày đặc, hay tổ chức những buổi lễ tri ân mang tính hình thức, mà là làm thế nào để thấm thấu giáo dục lòng biết ơn vào từng hơi thở của hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường. "Giáo dục lòng biết ơn thông qua sinh hoạt hằng ngày ở lớp" không chỉ là một giải pháp sư phạm mà còn là một triết lý giáo dục nhân văn, hướng đến việc xây dựng những con người hạnh phúc, biết yêu thương và chia sẻ. Bài viết này sẽ phân tích sâu sắc cơ sở khoa học, thực trạng và đề xuất quy trình tích hợp giáo dục lòng biết ơn vào chế độ sinh hoạt một cách hệ thống, khoa học và phù hợp với văn hóa Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự hình thành lòng biết ơn ở trẻ mầm non

2.1.1. Bản chất tâm lý học đa diện của lòng biết ơn

Nhận thức (Cognitive): Đây là nền tảng đầu tiên. Trẻ cần nhận biết được mình đã nhận được một lợi ích, món quà hoặc sự giúp đỡ. Quan trọng hơn, ở mức độ cao hơn, trẻ cần hiểu rằng hành động đó xuất phát từ lòng tốt và sự nỗ lực của người khác chứ không phải là nghĩa vụ bắt buộc. Đối với trẻ mầm non, tư duy đang chuyển từ trực quan hành động sang trực quan hình tượng, nên việc nhận thức này cần được cụ thể hóa bằng hình ảnh và tình huống thực tế.

Cảm xúc (Emotional): Sau khi nhận thức, trong trẻ nảy sinh cảm xúc tích cực, vui vẻ, ấm áp và cảm kích đối với người đã mang lại lợi ích cho mình. Nếu trẻ nói "cảm ơn" mà mặt lạnh tanh hoặc nói cho xong chuyện, đó chưa phải là lòng biết ơn thực sự mà chỉ là sự bắt chước vẹt.

Hành vi (Behavioral): Thành tố cuối cùng là sự biểu hiện ra bên ngoài. Trẻ thể hiện sự đền đáp, có thể thông qua lời nói lễ phép, cử chỉ âu yếm, hoặc hành động giúp đỡ lại người khác (prosocial behavior).

2.1.2. Lòng biết ơn dưới lăng kính các thuyết phát triển

Jean Piaget và Thuyết phát triển nhận thức: Piaget cho rằng trẻ em ở giai đoạn tiền vận thao (pre-operational stage, 2-7 tuổi) thường có đặc điểm tư duy "trung tâm bản thân" (egocentrism).⁵ Trẻ nhìn thế giới qua lăng kính nhu cầu của chính mình và gặp khó khăn trong việc đặt mình vào vị trí của người khác (perspective-taking) để hiểu sự hy sinh hay nỗ lực của họ. Điều này giải thích tại sao lòng biết ơn là một khái niệm khó đối với trẻ nhỏ và cần sự kiên nhẫn dẫn dắt.

Lev Vygotsky và Thuyết văn hóa - xã hội: Khác với Piaget, Vygotsky nhấn mạnh vai trò tối thượng của tương tác xã hội và "Vùng phát triển gần" (ZPD). Lòng biết ơn không tự nhiên sinh ra mà được hình thành thông qua quá trình trẻ quan sát, bắt chước và được người lớn (cô giáo, cha mẹ) dẫn dắt. Cô giáo đóng vai trò là "người am hiểu hơn" (More Knowledgeable Other - MKO), làm mẫu và tạo ra "giàn giáo" (scaffolding) để trẻ học cách thể hiện lòng biết ơn từ những việc nhỏ nhất, dần dần biến nó thành kỹ năng độc lập.

Lý thuyết về Trí tuệ Cảm xúc (EQ) và SEL: Lòng biết ơn là một thành tố cốt lõi của Giáo dục Cảm xúc - Xã hội (Social Emotional Learning - SEL). Các nghiên cứu hiện đại chỉ ra rằng thực hành lòng biết ơn giúp trẻ phát triển năng lực thấu cảm (empathy), khả năng phục hồi (resilience) trước khó khăn và xây dựng các mối quan hệ tích cực. Về mặt thần kinh học, khi trẻ cảm nhận được lòng biết ơn, não bộ giải phóng dopamine và serotonin - những chất dẫn truyền thần kinh tạo cảm giác hạnh phúc, giúp trẻ giảm căng thẳng, tăng cường hệ miễn dịch và khả năng tập trung học tập.

2.2. Tích hợp giáo dục lòng biết ơn vào chế độ sinh hoạt hằng ngày: Phân tích sâu và Giải pháp

2.2.1. Giờ đón và trả trẻ: Bài học đầu tiên về sự tôn trọng và kết nối

Hoạt động: Chào hỏi lễ phép và tri ân sự đưa đón.

Phân tích chuyên sâu: Lời chào "Con chào cô ạ", "Con chào bố mẹ" không chỉ là nghi thức xã giao (Grace and Courtesy) mà là sự công nhận sự hiện diện và tôn trọng người đối diện. Khi trẻ khoanh tay chào, trẻ đang học cách hạ cái "tôi" xuống để tôn trọng thứ bậc và công lao của người lớn.

Giải pháp thực hiện:

+ Giáo viên làm gương (Role Modeling): Cô giáo phải là người chủ động cười tươi, chào trẻ và phụ huynh bằng thái độ trân trọng, ân cần. Sự nồng hậu của cô sẽ kích hoạt "tế bào gương" (mirror neurons) trong não bộ trẻ, khiến trẻ muốn bắt chước theo.

+ Kỹ thuật gợi mở: Thay vì ép buộc "Chào cô đi!", giáo viên nên dùng câu hỏi: "Sáng nay ai đưa con đi học? Con đã tạm biệt và cảm ơn bố chưa?". Hoặc khi thấy bác bảo vệ mở cổng: "Bác bảo vệ mở cổng giúp mình đây, chúng mình nói gì với bác nhỉ?".

2.2.2. Giờ ăn: Văn hóa "Mời cơm" và trân trọng hạt ngọc trời

Hoạt động: Lời mời trước khi ăn và thái độ trân trọng thực phẩm.

Phân tích chuyên sâu: Lời mời "Con mời cô, mời các bạn ăn cơm" là sự kết nối cộng đồng, xóa nhòa khoảng cách cá nhân. Việc ăn hết suất, không làm rơi vãi, biết nhặt cơm rơi bỏ vào khay là biểu hiện cao nhất của sự biết ơn đối với người nông dân (người làm ra hạt gạo) và các cô bác cấp dưỡng (người chế biến).

Quy trình tổ chức giờ ăn lòng ghép lòng biết ơn:

+ Chuẩn bị: Cô giáo giới thiệu món ăn hấp dẫn, nói ngắn gọn về quy trình làm ra hạt gạo, sự vất vả của bác nông dân "một nắng hai sương". Có thể lòng ghép đọc thơ "Hạt gạo làng ta".

+ Lời mời: Tổ chức cho trẻ mời cô và mời bạn một cách trang trọng nhưng vui vẻ, không qua loa chiếu lệ.

+ Trong khi ăn: Khuyến khích trẻ tự xúc, trân trọng từng hạt cơm. Giáo viên giải thích nhẹ nhàng: "Bác cấp dưỡng đã dậy từ 4 giờ sáng để nấu canh ngon cho lớp mình, chúng mình ăn hết để bác vui nhé." Đây là cách khơi gợi sự thấu cảm (empathy).

+ Sau khi ăn: Hướng dẫn trẻ xếp bát thìa gọn gàng, lau miệng, uống nước và đặc biệt là biết nói lời cảm ơn các cô sau khi ăn xong.

2.2.3. Hoạt động vệ sinh và lao động: Bài học từ mô hình "Souji" Nhật Bản

Hoạt động: Bé tập làm trực nhật, dọn dẹp đồ chơi, lau kệ.

Phân tích chuyên sâu: Khi trẻ tự tay lau cái bàn mình ngồi, sắp xếp lại kệ đồ chơi, trẻ sẽ hình thành lòng biết ơn đối với môi trường học tập và những đồ vật phục vụ mình.²² "Của bên tại người", lòng biết ơn thể hiện qua việc giữ gìn. Hoạt động này cũng giúp trẻ hiểu nỗi vất vả của người lao công, từ đó biết tôn trọng những người làm nghề dịch vụ.

Đề xuất áp dụng:

+ Phân công "Lịch trực nhật" cho trẻ mẫu giáo nhỏ (4-5 tuổi) và lớn (5-6 tuổi).

+ Công việc vừa sức: Lau lá cây, sắp xếp giày dép, nhặt rác sân trường, lau bàn sau giờ ăn.

+ Giáo viên giải thích ý nghĩa: "Lớp học che chở cho chúng mình, bàn ghế giúp mình ngồi học, mình cần chăm sóc lại chúng để nói lời cảm ơn."

2.2.4. Hoạt động vui chơi và học tập: Lòng biết ơn đối với bạn bè

Hoạt động: Chia sẻ đồ chơi, giải quyết mâu thuẫn trong Hoạt động Góc.

Phân tích chuyên sâu: Trong các trò chơi đóng vai (Gia đình, Bác sĩ, Bán hàng), trẻ mô phỏng xã hội thu nhỏ. Đây là cơ hội vàng để trẻ thực hành lời "cảm ơn" và "xin lỗi" trong bối cảnh xã hội. Biết ơn bạn vì đã chơi cùng mình, biết ơn bạn đã nhường đồ chơi, biết ơn bạn đã giúp mình xây tháp.

Kỹ thuật sư phạm:

+ Scaffolding (Giàn giáo): Giáo viên tham gia chơi cùng và tạo tình huống: "Ôi bác sĩ khám cho tôi khỏi bệnh rồi, tôi cảm ơn bác sĩ nhiều lắm!".

+ Reinforcement (Củng cố tích cực): Quan sát và khen ngợi kịp thời khi thấy trẻ biết chia sẻ hoặc nói cảm ơn bạn: "Cô thấy bạn Lan nhường đồ chơi cho bạn Mai, đó là hành động rất đẹp, bạn Mai chắc chắn rất biết ơn Lan."

2.2.5. Hoạt động lễ hội và sự kiện: Tri ân những người bảo vệ và dạy dỗ

Hoạt động: Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) và ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7).

Phân tích chuyên sâu:

+ Ngày 20/11: Tránh hình thức tặng quà vật chất phô trương. Hãy hướng dẫn trẻ làm bưu thiếp, vẽ tranh, hoặc đơn giản là ôm cô giáo và nói lời yêu thương. Kịch bản tổ chức cần hướng đến cảm xúc thật của trẻ, để trẻ hiểu thầy cô là người mẹ thứ hai.

+ Ngày 27/7 & Hình ảnh Chú bộ đội: Giáo dục trẻ biết ơn những anh hùng liệt sĩ, những chú bộ đội đang ngày đêm canh giữ hòa bình. Các hoạt động như thăm viếng nghĩa trang (với trẻ lớn),

nghe cựa chiến binh kể chuyện, hát các bài hát về chú bộ đội giúp trẻ hình thành lòng yêu nước bắt nguồn từ lòng biết ơn cụ thể.

2.3. Học tập từ các mô hình giáo dục quốc tế

Để làm mới và nâng cao hiệu quả giáo dục lòng biết ơn, giáo dục mầm non Việt Nam có thể chất lọc tinh hoa từ các mô hình nổi tiếng thế giới, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với văn hóa bản địa.

Mô hình Giáo dục	Đặc điểm nổi bật về Giáo dục Lòng biết ơn	Bài học áp dụng cho Mầm non Việt Nam
Montessori	Bài học về "Grace and Courtesy" (Lịch thiệp và Nhã nhàn). Trẻ học cách di chuyển nhẹ nhàng để không làm phiền người khác, cách mời trà, xin phép, cảm ơn một cách trang trọng.	Grace and Courtesy trong Montessori như mô phỏng hành vi mẫu, rèn luyện cách giao tiếp nhẹ nhàng và tôn trọng cộng đồng có thể được ứng dụng hiệu quả để giáo dục lòng biết ơn cho trẻ Mầm non Việt Nam bằng cách thực hiện mẫu các hành vi như nói "cảm ơn", nhận đồ bằng hai tay, cúi nhẹ khi được giúp đỡ để trẻ quan sát và làm theo đồng thời tổ chức lồng ghép giáo dục lễ giáo vào các hoạt động thực tế để trẻ được mời nước – mời bánh, hỗ trợ bạn, chăm sóc môi trường lớp.... một cách văn hóa và tự nhiên.
Reggio Emilia	Tính cộng đồng và sự lắng nghe. Môi trường được coi là "người thầy thứ ba". Trẻ được khuyến khích thể hiện suy nghĩ qua "100 ngôn ngữ" (vẽ, nặn, điêu khắc...).	Tinh thần cộng đồng, sự lắng nghe và quan điểm "môi trường là người thầy thứ ba" trong Reggio Emiliacó thể được ứng dụng vào giáo dục lễ giáo bằng cách xây dựng cộng đồng lớp học tôn trọng lẫn nhau trong đó giáo viên và những thành viên khác luôn lắng nghe và ghi nhận ý kiến của bạn. Tạo ra các hoạt động trải nghiệm và khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ và thể hiện lòng biết ơn bằng nhiều cách khác nhau như qua lời nói, qua việc tạo ra sản phẩm, qua việc đóng vai, kể chuyện qua tranh, sử dụng đồ dùng, dụng cụ tiết kiệm, trân quý...
Trường học Hạnh phúc (Happy School)	Mô hình của UNESCO chú trọng 3 yếu tố: Con người - Quy trình - Môi trường. Lấy yêu thương, an toàn, tôn trọng làm giá trị cốt lõi.	- Giáo viên tạo ra một môi trường tràn đầy tôn trọng và hạnh phúc cho trẻ cảm nhận sự yêu thương và xây dựng hình mẫu cư xử mẫu mực, thân thiện trong môi trường lớp học. - Thiết kế các hoạt động giáo dục lễ giáo nhẹ nhàng, khuyến khích trẻ thể hiện lòng biết ơn. - Luôn đảm bảo bầu không khí an toàn, không chỉ tự nguyện tham gia mà còn tham gia tích cực. - Môi trường lớp học được bố trí trật tự, sạch đẹp, đa dạng góc để trẻ có cơ hội thực hành lễ giáo, thể hiện lòng biết ơn bằng trải nghiệm thực tiễn.

2.4. Những khó khăn, hạn chế và thách thức thực tiễn

Sự bất đồng bộ giữa Gia đình và Nhà trường (Rào cản lớn nhất): Đây là thách thức nan giải. Ở lớp trẻ tự xúc ăn, tự cất gối, biết cảm ơn cô, nhưng về nhà lại được bố mẹ/ông bà làm thay hoàn toàn, được đáp ứng mọi yêu sách mà không cần cảm ơn. Sự "vênh" nhau về phương pháp giáo dục này tạo ra sự xung đột giá trị trong tâm lý non nớt của trẻ, khiến thói quen tốt khó hình thành bền vững.

Áp lực "trả bài" kiến thức và "bệnh thành tích": Một bộ phận không nhỏ phụ huynh vẫn nặng nề tâm lý muốn con biết đọc, biết viết, làm toán cộng trừ trước khi vào lớp 1. Họ coi các hoạt động giáo dục kỹ năng, cảm xúc là "bề nổi", lãng phí thời gian.

Năng lực và sức khỏe tinh thần của giáo viên: Giáo viên mầm non chịu áp lực công việc và thời gian rất lớn. Để giáo dục lòng biết ơn, giáo viên

cần sự kiên nhẫn, tinh tế và làm gương liên tục. Nếu giáo viên bị stress, quá tải (burnout), họ sẽ có xu hướng áp đặt, quát mắng, giải quyết tình huống nhanh gọn.

Phương pháp còn mang tính giáo điều: Nhiều nơi vẫn giáo dục lòng biết ơn theo kiểu "thuyết giảng", bắt trẻ học thuộc lòng các câu cảm ơn sáo rỗng mà không tạo ra rung động cảm xúc thực sự, khiến trẻ trở nên máy móc.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục lòng biết ơn cho trẻ mầm non không phải là một bài học có điểm khởi đầu và kết thúc, mà là một hành trình "mưa dầm thấm lâu", đòi hỏi sự kiên trì, nhẫn nại và tình yêu thương vô bờ bến. Tích hợp giáo dục lòng biết ơn vào sinh hoạt hằng ngày chính là phương pháp tự nhiên nhất, hiệu quả nhất và nhân văn nhất, giúp biến những giá trị đạo đức trừu tượng thành hơi thở của cuộc sống.

Khi trẻ biết ơn, trẻ sẽ biết yêu thương; khi biết

yêu thương, trẻ sẽ có trách nhiệm; và đó chính là nền tảng vững chắc nhất để xây dựng một thể hệ công dân Việt Nam tương lai vừa có "Đức" vừa có "Tài", có khả năng thích ứng và kiến tạo hạnh phúc trong một thế giới đầy biến động. Đầu tư cho giáo dục lòng biết ơn chính là đầu tư cho "gốc rễ"

của nhân cách. Một cái cây có gốc rễ vững chắc về đạo đức và cảm xúc sẽ đứng vững trước mọi bão giông của cuộc đời. Đây là sứ mệnh thiêng liêng không chỉ của riêng nhà trường mà cần sự chung tay, đồng lòng của cả gia đình và toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Carr, D., Morgan, B., & Gulliford, L. (2015). *Learning and teaching virtuous gratitude*. Oxford Review of Education, 41(6), 766-781.

Hussong, A.M., et al. (2019). Raising Grateful Children One Day at a Time. *Applied Developmental Science*, 23(4), 371-384.

Lê Thị Nhung. (2023). *Giáo dục lòng biết ơn cho trẻ mầm non: Nhìn từ một số nghiên cứu trên thế giới*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số 09, tr. 57-62.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2010). *Giáo trình Giá trị sống - Kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.